

## Phương tiện để truyền đạt thông tin về xuất xứ tới người tiêu dùng tại các cửa hàng bán lẻ

### ○ Trường hợp truyền đạt thông tin về xuất xứ bằng cách ghi trực tiếp lên sản phẩm

- Nếu gạo được sản xuất tại Nhật Bản thì ghi "sản xuất tại Nhật Bản (国内産 / 国産)", v.v. (Tuy nhiên, cũng có thể ghi bằng tên tỉnh thành hoặc tên địa danh phổ biến.)
- Nếu gạo được sản xuất ở nước ngoài thì ghi "tên quốc gia" đó.

<Ví dụ cách ghi trong mục ghi nhãn tổng hợp trên sản phẩm>

| 名称   | 米 菓                                  |
|------|--------------------------------------|
| 原材料名 | うるち米 (国産、○○国産、その他)、<br>食塩、調味料 (アミノ酸) |
| 内容量  | 10枚                                  |
| 賞味期限 | 枠外上部に記載                              |
| 保存方法 | 開封前は直射日光、高温多湿を<br>避けて保存してください。       |
| 製造者  | ○○製菓株式会社<br>○○県○○市○○1-1-1            |

Có thể ghi ở  
bất kỳ vị trí  
nào

<Ví dụ cách ghi phần ngoài  
mục ghi nhãn tổng hợp trên sản phẩm>



- ① Ghi theo thứ tự tỷ lệ chiếm trong nguyên liệu từ cao xuống thấp.
- ② Trường hợp có từ 3 quốc gia xuất xứ trở lên, chỉ cần ghi 2 quốc gia đứng đầu, các xuất xứ còn lại có thể ghi là "khác".

### ○ Trường hợp truyền đạt bằng phương thức cho phép biết được thông tin về xuất xứ

**Điểm quan trọng cần lưu ý!** Điểm quan trọng cần lưu ý khi truyền đạt thông tin qua trang web

- ① Ghi địa chỉ trang web trên sản phẩm, v.v.
- ② Trên bao bì sản phẩm cần ghi rõ ràng có thể tra cứu được thông tin về xuất xứ bằng cách truy cập vào trang web.
- ③ Trên trang web phải bảo đảm có thể xác định được mối quan hệ đối chiếu giữa ngày sản xuất, số lô, v.v. của sản phẩm tương ứng và thông tin về xuất xứ.

**Điểm quan trọng cần lưu ý!** Điểm quan trọng cần lưu ý khi truyền đạt thông tin thông qua hình thức tiếp nhận và trả lời thắc mắc qua điện thoại, v.v.

- ① Ghi "số điện thoại chăm sóc khách hàng" trên sản phẩm, v.v.
- ② Cần ghi rõ ràng số điện thoại này không chỉ là số điện thoại chăm sóc khách hàng thông thường mà còn là số điện thoại có thể liên hệ để "có được thông tin về xuất xứ".

② 原料米の産地情報については  
当社 HP をご覧ください。  
① <http://www.xxxxxxxx.xx.xx>

| 品名  | 内容                 |
|-----|--------------------|
| 国産米 | うるち米 (国産、○○国産、その他) |
| 国産米 | うるち米 (国産、○○国産、その他) |
| 国産米 | うるち米 (国産、○○国産、その他) |
| 国産米 | うるち米 (国産、○○国産、その他) |

② 原料米の産地情報については  
お客様相談窓口へお尋ねください。  
① ☎0120-0000-0000

| 品名  | 内容                 |
|-----|--------------------|
| 国産米 | うるち米 (国産、○○国産、その他) |
| 国産米 | うるち米 (国産、○○国産、その他) |
| 国産米 | うるち米 (国産、○○国産、その他) |
| 国産米 | うるち米 (国産、○○国産、その他) |

## Thông tin liên hệ

|                                                      |                                                   |                                                   |                                                     |                                                                         |
|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| <b>北海道農政事務所</b><br>米穀流通・食品表示監視課<br>TEL: 0120-051-031 | <b>関東農政局</b><br>米穀流通・食品表示監視課<br>TEL: 0120-087-110 | <b>東海農政局</b><br>米穀流通・食品表示監視課<br>TEL: 0120-242-110 | <b>中国四国農政局</b><br>米穀流通・食品表示監視課<br>TEL: 0120-558-110 | <b>内閣府沖縄総合事務局</b><br>農林水産部消費・安全課<br>TEL: 098-866-1672                   |
| <b>東北農政局</b><br>米穀流通・食品表示監視課<br>TEL: 0120-796-110    | <b>北陸農政局</b><br>米穀流通・食品表示監視課<br>TEL: 0120-646-110 | <b>近畿農政局</b><br>米穀流通・食品表示監視課<br>TEL: 0120-317-142 | <b>九州農政局</b><br>米穀流通・食品表示監視課<br>TEL: 0120-005-110   | <b>農林水産省消費・安全局</b><br>米穀流通・食品表示監視室<br>TEL: 0120-714-110<br>(ガイダンス番号「3」) |

● Trang web của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản cung cấp thông tin chi tiết về Luật truy xuất nguồn gốc gạo.

URL [http://www.maff.go.jp/j/syoutan/keikaku/kome\\_toresa/index.html](http://www.maff.go.jp/j/syoutan/keikaku/kome_toresa/index.html)

米トレーサビリティ法

検索



# Rice Traceability Luật truy xuất nguồn gốc gạo

"Luật về việc ghi chép thông tin và truyền đạt thông tin  
về xuất xứ liên quan đến giao dịch gạo và các sản phẩm từ gạo"

## Luật truy xuất nguồn gốc gạo là gì?

Luật này bắt buộc phải lập và lưu trữ hồ sơ ghi chép về các giao dịch gạo và các sản phẩm liên quan, cũng như truyền đạt thông tin về xuất xứ tới đối tác giao dịch hay người tiêu dùng, nhằm nhanh chóng xác định tuyến lưu thông khi xảy ra vấn đề, v.v.



## Hồ sơ ghi chép



# Lập và lưu trữ hồ sơ ghi chép về giao dịch, v.v.

Trong trường hợp thực hiện ① giao dịch, ② vận chuyển giữa các cơ sở kinh doanh, ③ tiêu hủy, v.v. đối với gạo và các sản phẩm chế biến từ gạo (Chú thích 1), phải lập và lưu trữ hồ sơ ghi chép về các hoạt động đó.

- Có thể sử dụng phương tiện giấy hoặc điện tử.
- Thời hạn lưu trữ về nguyên tắc là 3 năm.

(Chú thích 1) Các mặt hàng gạo và các sản phẩm chế biến từ gạo thuộc đối tượng áp dụng của chế độ này bao gồm như sau:

- Gạo (gạo lứt, gạo trắng, gạo tẻ, v.v.)
- Nguyên liệu trung gian như bột gạo hay men gạo (kōji), v.v.
- Các loại cơm, bánh mochi, bánh dango, bánh gạo, rượu sake, rượu shōchū chung cất đơn thức, rượu mirin

Các đơn vị kinh doanh thuộc đối tượng áp dụng là toàn bộ các đơn vị thực hiện hoạt động bán, nhập khẩu, chế biến, sản xuất hoặc cung cấp gạo và sản phẩm chế biến từ gạo thuộc đối tượng áp dụng (bao gồm cả nhà sản xuất).



## Các mục ghi chép

Tên sản phẩm, xuất xứ (Chú thích 2), số lượng, ngày tháng năm, tên của bên giao dịch, địa điểm xuất nhập hàng, v.v.

(Chú thích 2) Những điểm cần lưu ý khi ghi chép thông tin về xuất xứ:

- ① Ghi theo hình thức như: "sản xuất tại Nhật Bản (国産)", "sản xuất tại nước XX (〇〇国産)", "sản xuất tại tỉnh XX (〇〇県産)", v.v.
- ② Ghi theo thứ tự tỷ lệ khối lượng chiếm trong nguyên liệu từ cao xuống thấp.
- ③ Trường hợp có từ 3 quốc gia xuất xứ trở lên, chỉ cần ghi 2 quốc gia đứng đầu, các xuất xứ còn lại có thể ghi là "khác".
- ④ Đối với các sản phẩm như các loại cơm, bánh mochi, bánh dango, bánh gạo, rượu sake, rượu shōchū chung cất đơn thức, rượu mirin, nếu đã được đóng gói trong bao bì, vật đựng dùng để bán trực tiếp cho người tiêu dùng cuối cùng và trên bao bì, vật đựng đó đã ghi rõ cụ thể xuất xứ, thì không cần ghi thông tin xuất xứ trên chứng từ, v.v.

◆ Trường hợp không lập và lưu trữ hồ sơ ghi chép thì sẽ bị xử phạt (mức phạt lên đến 500.000 yên).

Nếu các mục được liệt kê dưới đây được ghi lại trên các chứng từ (hoặc sổ sách) được trao đổi trong các giao dịch thực tế, thì việc lưu trữ chứng từ cũng được tính là đã hoàn thành nghĩa vụ ghi chép và lưu trữ.

納品書(控) 売上 伝票 No. 0000000000

お客様コード 00000000 受注日 〇〇年〇〇月〇〇日 納品日 〇〇年〇〇月〇〇日

〒 〇〇〇〇〇〇 東京都 〇〇区 〇〇-〇〇 納品先 〇〇〇〇株式会社 〇〇部

TEL: 03-0000-0000 FAX: 03-0000-0000 毎度ありがとうございます。下記のとおり納品いたします。

| NO     | 商品コード  | 商品名・規格           | 数量    | 単価  | 金額     |
|--------|--------|------------------|-------|-----|--------|
| 1      | A0000X | 〇〇県産コシヒカリ (10kg) | 4     | xxx | xxxx   |
| 2      | B0000X | 〇〇県産ほうれんそう M     | 10    | xxx | xxxx   |
| 3      | C0000X | 〇〇県産長ネギ AM       | 5     | xxx | xxxx   |
| 4      | D0000X | 〇〇県産ミニトマト M      | 10    | xxx | xxxx   |
| 5      | E0000X | 〇〇県産レタス LL       | 20    | xxx | xxxx   |
| 備考     |        |                  | 計     |     | xxxxxx |
| 指図 No. |        |                  | 消費税等  |     | xxxxxx |
|        |        |                  | 納品書合計 |     | xxxxxx |
|        |        |                  |       |     | xx     |

〇〇〇〇株式会社 〇〇部 担当 〇〇 〇〇

〒 〇〇〇〇〇〇 東京都 〇〇区 〇〇-〇〇 TEL: 03-0000-0000 FAX: 03-0000-0000

Thông tin này có thể ở dạng giấy hoặc điện tử. Nó không chỉ giới hạn ở phiếu giao hàng mà còn có thể là trong thông số kỹ thuật, tài liệu tiêu chuẩn, v.v. (bao gồm cả các tài liệu kết hợp của những điều này).

Ngày tháng năm: Ngày thực hiện việc nhập hoặc xuất hàng (Trường hợp khó xác định, có thể sử dụng ngày đặt hàng hoặc ngày nhận đơn hàng, v.v.)

Địa điểm thực hiện việc xuất nhập hàng (Ghi trong trường hợp địa điểm đó khác với địa chỉ của bên giao dịch.)

Tên hoặc họ tên của bên giao dịch

Số lượng: Đơn vị thường được sử dụng trong giao dịch

Tên sản phẩm: Tên thường được sử dụng trong giao dịch

Xuất xứ: Ghi "sản xuất tại Nhật Bản (国産)", "sản xuất tại nước XX (〇〇国産)", "sản xuất tại tỉnh XX (〇〇県産)", v.v. (Xem Chú thích 2 ở trên).

Nhằm kịp thời ứng phó với sự cố liên quan đến thực phẩm, v.v., việc lập và lưu trữ hồ sơ ghi chép về giao dịch, v.v. cũng được khuyến khích thực hiện đối với các mặt hàng ngoài "gạo và các sản phẩm chế biến từ gạo". (Tuy nhiên, nghĩa vụ bắt buộc chỉ áp dụng đối với "gạo và các sản phẩm chế biến từ gạo".)

Đối với chứng từ tại thời điểm nhập hàng, tên đơn vị kinh doanh ghi tại mục này phải là tên, họ tên của bên giao dịch.

## Truyền đạt



# Truyền đạt thông tin về xuất xứ

## Truyền đạt thông tin về xuất xứ giữa các đơn vị kinh doanh

Trong trường hợp chuyển nhượng gạo và các sản phẩm chế biến từ gạo (Chú thích 3) cho đơn vị kinh doanh khác, cần phải truyền đạt thông tin về xuất xứ (Chú thích 5) bằng cách ghi trên chứng từ, v.v. (Chú thích 4) hoặc ghi trên bao bì, vật chứa của sản phẩm.

(Chú thích 3) Giống với các mặt hàng thuộc đối tượng phải ghi chép hồ sơ giao dịch, v.v. (Tuy nhiên, loại dùng cho mục đích phi thực phẩm như dùng để làm thức ăn chăn nuôi, sản xuất bio-ethanol, v.v. thì không bao gồm.)

(Chú thích 4) Chứng từ, v.v.: Ngoài chứng từ, có thể ghi trên phiếu giao hàng, tài liệu tiêu chuẩn, v.v.

(Chú thích 5) Xuất xứ: Đối với gạo là xuất xứ của loại gạo đó. Đối với sản phẩm chế biến từ gạo là xuất xứ của gạo nguyên liệu dùng để sản xuất sản phẩm đó.

◆ Trường hợp thông tin về xuất xứ không được truyền đạt giữa các đơn vị kinh doanh thì sẽ bị xử phạt (mức phạt lên đến 500.000 yên).

## Truyền đạt thông tin về xuất xứ tới người tiêu dùng

Khi bán gạo và các sản phẩm chế biến từ gạo tới người tiêu dùng, cần thực hiện việc truyền đạt thông tin về xuất xứ theo quy định của Luật truy xuất nguồn gốc gạo.

Tuy nhiên, đối với gạo lứt, gạo trắng và bánh mochi (các mặt hàng có nghĩa vụ ghi nhãn xuất xứ nguyên liệu theo Luật ghi nhãn thực phẩm) thì tiếp tục thực hiện việc ghi nhãn theo quy định của Luật ghi nhãn thực phẩm như trước đây (\*).

Ngoài ra, tại các cơ sở dịch vụ ăn uống, v.v. (các đơn vị kinh doanh cung cấp món ăn) thì chỉ đối với các loại cơm mới cần truyền đạt thông tin về xuất xứ.

\* Đối với một số mặt hàng, ngoài việc tuân thủ Luật ghi nhãn thực phẩm, còn cần thực hiện truyền đạt thông tin về xuất xứ theo Luật truy xuất nguồn gốc gạo.

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với Cục Nông chính địa phương, v.v. gần nhất.

◆ Nếu thông tin về xuất xứ không được truyền đạt tới người tiêu dùng, cảnh báo hoặc chỉ thị sẽ được ban hành, và nếu không tuân thủ chỉ thị đó thì sẽ bị xử phạt (mức phạt lên đến 500.000 yên).

## Phương tiện để truyền đạt thông tin về xuất xứ tới người tiêu dùng tại các cơ sở dịch vụ ăn uống

Hiện thị thông tin về xuất xứ bên trong cửa hàng

当店のごはんは、  
〇〇国産の米を  
使用しています。

産地情報については、  
店員におたずね  
ください。



Hiện thị phương pháp để có được thông tin về xuất xứ tại cửa hàng



Ghi thông tin về xuất xứ trong thực đơn

